

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2010/QĐ-UBND

*Đông Hà, ngày 10 tháng 12 năm 2010*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-UBND-BNV ngày 17/9/2010 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ Hướng dẫn Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác Dân tộc thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc và Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3629/QĐ-UB ngày 23 tháng 12 năm 2004 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Dân tộc.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Dân tộc và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Cường**

**QUY ĐỊNH**  
**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC**  
**CỦA BAN DÂN TỘC TỈNH QUẢNG TRỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

**Chương I**  
**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc UBND tỉnh Quảng Trị, có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác Dân tộc.

Ban Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh Quảng Trị; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

**Điều 2. Nhiệm vụ**

Ban Dân tộc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác Dân tộc theo quy định của pháp luật và có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Chủ trì xây dựng và trình UBND tỉnh:

1.1. Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh về công tác Dân tộc;

1.2. Dự thảo kế hoạch 5 năm và hàng năm, chính sách, chương trình, đề án, dự án quan trọng về công tác Dân tộc; biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc;

1.3. Dự thảo văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc UBND cấp huyện

2. Chủ trì xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh:

2.1. Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác Dân tộc;

2.2. Dự thảo quy định mối quan hệ công tác giữa Ban Dân tộc với các Sở, ban ngành có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Sau đây gọi chung là UBND cấp huyện);

2.3. Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác Dân tộc sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Tổ chức xây dựng và thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng sâu vùng xa và công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5. Thường trực giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án do Ủy ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương, tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết các vấn đề xóa đói, giảm nghèo, định canh định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các vấn đề dân tộc khác trên địa bàn tỉnh.

6. Giúp UBND tỉnh tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật, định kỳ tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh; bồi dưỡng, lựa chọn đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu là người dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo nhân rộng các điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về công tác Dân tộc đối với Phòng Dân tộc cấp huyện và cán bộ, công chức giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước về công tác Dân tộc.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác Dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

9. Tổ chức nghiên cứu đề tài khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc theo chuyên môn, nghiệp vụ được giao. Điều tra, nghiên cứu, tổng hợp về nguồn gốc lịch sử, đặc điểm và sự phát triển của thành phần các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

10. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công tác Dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của UBND tỉnh.

11. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc bố trí công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện và cán bộ, công chức là người dân tộc làm việc tại UBND cấp xã; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp trường đại học, cao đẳng vào làm công chức tại cơ quan nhà nước ở địa phương.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số vào học các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định của pháp luật.

Phối hợp các ngành liên quan, UBND các huyện trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số và cán bộ công chức làm công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

12. Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc.

13. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của văn phòng, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Dân tộc; quản lý tổ chức, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách và chế độ đãi ngộ, đào tạo bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ban Dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của UBND cấp tỉnh.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND cấp tỉnh.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Quyền hạn**

1. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo, cung cấp thông tin và yêu cầu phù hợp thực hiện nhiệm vụ công tác Dân tộc trên địa bàn tỉnh, khi có sự chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc theo văn bản chỉ đạo của cấp trên.

2. Triệu tập các cuộc họp với các ngành, các cấp của tỉnh và các đơn vị Trung ương, tỉnh khác đóng trên địa bàn tỉnh để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác Dân tộc do Ban Dân tộc quản lý hoặc được Chủ tịch UBND tỉnh ủy nhiệm triển khai.

3. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong việc thực hiện các quyết định của Chính phủ, các văn bản của Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh về các mặt công tác thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý nhà nước của Ban Dân tộc; kiến nghị UBND tỉnh về biện pháp giải quyết hoặc trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện các quyết định nói trên.

4. Tham gia thẩm định và kiểm tra các đề án, dự án đầu tư, chính sách hỗ trợ có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đã các cơ quan, ban ngành, địa phương xây dựng.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

##### **1. Lãnh đạo Ban**

1.1. Ban Dân tộc có Trưởng Ban và 02 Phó Trưởng Ban;

1.2. Trưởng Ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Dân tộc;

1.3. Phó Trưởng Ban là người giúp Trưởng Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng Ban vắng mặt, một Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban ủy nhiệm điều hành hoạt động của Ban;

1.4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức: Cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc gồm:

2.1. Văn phòng;

2.2. Thanh tra;

2.3. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

- Phòng Chính sách - Định canh định cư.

Trưởng Ban Dân tộc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và các Trưởng, Phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban.

##### **3. Biên chế**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc, tính chất đặc thù, Trưởng Ban Dân tộc phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định biên chế hành chính, sự nghiệp hàng năm trong tổng số biên chế của tỉnh.

Trưởng Ban Dân tộc bố trí cán bộ công chức, viên chức căn cứ vào vị trí, chức năng, nhiệm vụ công việc, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức quy định và khả năng, năng lực cán bộ, công chức, viên chức.

## **Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Căn cứ vào Quy định này, Trưởng Ban Dân tộc ban hành quy chế làm việc; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, Trưởng Ban Dân tộc thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Cường**